

Số: 1466/2022/QĐST-HNGĐ

Củ Chi, ngày 20 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào các điều 149, 396, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 55, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 116, Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số: 1213/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Ông Phan Tiến Ph, sinh năm 1981; địa chỉ: B13 Hẻm 8 Hồ Văn T, Tổ 4, ấp Đ, xã Tr, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bà Trịnh Thị Phương L, sinh năm: 1988; địa chỉ: B13 Hẻm 8 Hồ Văn T, Tổ 4, ấp Đ, xã Tr, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Xét ông Phan Tiến Ph với bà Trịnh Thị Phương L có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. Cả hai bên cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, xét đây là sự tự nguyện của các bên nên chấp nhận.

[2] Xét ông Ph với bà L cùng thừa nhận có 02 con chung tên Phan Hải Đ, sinh ngày 29/10/2012 và Phan Phúc L1, sinh ngày 25/4/2017. Các bên thống nhất bà L trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Ông Ph cấp dưỡng nuôi trẻ Đ số tiền 1.500.000đ/tháng và cấp dưỡng nuôi trẻ L1 số tiền 1.500.000đ/tháng đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi); thời gian thi hành bắt đầu từ tháng 10/2022. Xét đây là sự tự nguyện của ông Ph, bà L nên chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Các bên cùng xác định không có nên Tòa án không xem xét.

[4] Nghĩa vụ dân sự chung: Các bên cùng xác định không có nên Tòa án không xem xét.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Tiến Ph với bà Trịnh Thị Phương L thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số: 236/CNKH, quyển số: 02/2012 ngày 19 tháng 10 năm 2012 của Ủy ban nhân dân xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Ph, bà L không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Phan Hải Đ, sinh ngày 29/10/2012 và Phan Phúc L1, sinh ngày 25/4/2017. Bà L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Ph cấp dưỡng nuôi trẻ Đ số tiền 1.500.000đ/tháng (một triệu năm trăm nghìn đồng/tháng) và trẻ L1 số tiền 1.500.000đ/tháng (một triệu năm trăm nghìn đồng/tháng), bắt đầu thi hành từ tháng 10/2022 đến khi trẻ Đ, trẻ L1 thành niên (đủ 18 tuổi).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Khi có lý do chính đáng việc cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi. Việc thay đổi cấp dưỡng nuôi con do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con chung lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con chung.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nghĩa vụ dân sự chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do ông Nguyễn Tiến Ph và bà Trịnh Thị Phương L mỗi người chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng, nhưng được cản trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí Tòa án theo biên lai thu số: AA/2021/0045253 ngày 19 tháng 8 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. Các bên đã nộp đủ tiền lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục Ph thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi;
- Ủy ban nhân dân xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Dương Anh Đạt**

